TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20-8-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Den

Ông Bùi Minh Thiệp

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Hồng R, sinh năm 1982 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 6 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Hồng R trình bày: Bà và ông Nguyễn Việt H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, thời gian gần đây thường xuyên cự cãi, xúc phạm lẫn nhau, trong cuộc sống vợ chồng ông H gia trưởng, độc đoán và nhiều lần đánh đập bà, có lần ông H đánh bà phải nhập viện để điều trị. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Việt H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông Nguyễn Việt H có một người con chung tên Nguyễn Việt Bảo Ch, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2011, con

chung đang chung sống với bà và ông H. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với Nguyễn Việt H, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông H không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Hồng R yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Việt H, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Việt H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc tR ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Việt H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Hồng R với ông Nguyễn Việt H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà Trần Hồng R và ông Nguyễn Việt H là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bà Trần Hồng R giữ quan điểm yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Việt H vì cho rằng trong quá trình chung sống ông H gia trưởng, độc đoán và đánh bà nhiều lần, có lần ông H đánh bà phải nhập viện để điều trị, bà không còn thương yêu ông Nguyễn Việt H. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Việt H nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông Nguyễn Việt H vắng mặt, không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Trần Hồng R. Tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội và lý do chính đáng khác*". Tại phiên tòa bà Trần Hồng R cho rằng không còn thương yêu ông Nguyễn Việt H nên vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc giúp đỡ nhau. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Hồng R và ông Nguyễn Việt H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Hồng R về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Việt H.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Trần Hồng R và ông Nguyễn Việt H có một người con chung tên Nguyễn Việt Bảo Ch, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2011, bà Trần Hồng R yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Tòa án có tống đạt thông báo thụ lý cho ông Nguyễn Việt H nhưng ông Nguyễn Việt H không có ý kiến gì về yêu cầu được nuôi con chung của bà Trần Hồng R; người con chung tên Nguyễn Việt Bảo Ch có nguyện vọng được chung sống với bà R thể hiện tại bản tự khai ngày 08 tháng 6 năm 2018 và tại phiên tòa bà R xác định có đủ điều kiện để nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Hồng R về việc trực tiếp nuôi con chung. Giao người con chung Nguyễn Việt Bảo Ch cho bà Trần Hồng R trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Việt H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản tR. Bà Trần Hồng R không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Hồng R không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Hồng R phải nộp 300.000 đồng, bà R đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được huyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng vào các Điều 19; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Hồng R và ông Nguyễn Việt H.

- Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Việt Bảo Ch (giới tính nữ), sinh ngày 04 tháng 02 năm 2011 cho bà Trần Hồng R trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Việt H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bà Trần Hồng R phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0007138 ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; Bà R đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Trần Hồng R có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Việt H có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*"

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau (1b);*
- *VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Các đương sự (1b);*
- *UBND xã P, huyện Phú Tân (1b) ;*
- *Lưu hồ sơ, văn thư (1b).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Triều